

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/ HNGĐ-ST
Ngày: 07-5-2025
(*V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lô Văn Giáp.

Bà Lô Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lô Thị L, sinh năm 1993 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Lộc Trần S, sinh năm 1990 (Vắng mặt lần 2 không có lý do)

Địa chỉ: Bản S, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là chị Lô Thị L trình bày:*

- Về tình cảm: Chị Lô Thị L và anh Lộc Trần S đã kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 26 tháng 7 năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích

hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị L có nguyện vọng ly hôn với anh Lộc Trần S để sớm ổn định cuộc sống, công việc.

- Về con chung: Chị L và anh L1 Trần S có 02 con chung là cháu Lộc Triều Phương V, sinh ngày 10/5/2013, cháu Lộc Lâm S1 sinh ngày 22/6/2015. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng với ông bà nội tại bản S, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn thì chị G có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn anh Lộc Trần S nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do. Vụ án không hòa giải được do sự vắng mặt của bị đơn Lộc Trần Sang. Nguyên đơn chị Lô Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 3 năm 2025 của ông Lộc Văn C bố đẻ của anh Lộc Trần S: Anh L1 Trần Sang hiện nay đi làm ở thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để kiếm tiền nuôi con, còn địa chỉ cụ thể thì anh S không báo lại với ông C nhưng ông C thường xuyên liên lạc với anh S qua điện thoại, có việc cần thì anh S mới về nhà, do đi làm ở xa, đi lại khó khăn tốn kém, công việc không xin nghỉ nhiều được. Sau khi chị Lô Thị L thông báo nộp đơn ly hôn ở Tòa án thì ông hỏi ý kiến anh S, anh S cũng trình bày như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị Lô Thị L, đồng ý giao cháu Lộc Triều Phương V, sinh ngày 10/5/2013, cháu Lộc Lâm S1 sinh ngày 22/6/2015 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, về cấp dưỡng: vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T: Chị Lô Thị L, sinh năm 1993 và anh Lộc Trần S, sinh năm 1990 trú tại bản S, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/7/2013, theo sổ đăng ký kết hôn số 24/2013 ngày 26/7/2013. Tình trạng hôn nhân giữa anh Lộc Trần S và chị Lô Thị L chính quyền địa phương không nắm rõ.

Theo bản tự khai của cháu Lộc Triều Phương V, cháu Lộc Lâm S1: Nếu chị Lô Thị L và anh Lộc Trần S ly hôn thì cháu V, cháu S1 có nguyện vọng ở với mẹ là chị Lô Thị L.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lô Thị L cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Lô Thị L được ly hôn với anh Lộc Trần S; Con C1: Giao cháu Lộc Triều Phương V, sinh ngày 10/5/2013, Lộc Lâm S1 sinh ngày 22/6/2015 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Lộc Trần S ; tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị Lam chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn anh Lộc Trần S có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An do đó Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết là phù hợp theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lô Thị L và anh Lộc Trần S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/7/2013. Thời điểm kết hôn chị L và anh S đều đã đủ điều kiện kết hôn vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị L trình bày thì sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường cãi vã, không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm. Nay chị L không thể tiếp tục chung sống với anh S được nữa nên xin được ly hôn. Từ đó có cơ sở khẳng định, tình trạng hôn nhân của chị L và anh S đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lô Thị L là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Lộc Trần S và chị Lô Thị L có 02 con chung là cháu Lộc Triều Phương V, sinh ngày 10/5/2013, cháu Lộc Lâm S1 sinh ngày 22/6/2015. Tại biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải, chị L có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh S đi làm ăn xa nhà, không ở gần

chăm sóc các con được. Cháu Lộc Triều Phương V, Lộc Lâm S1 cũng có nguyện vọng ở với chị Lô Thị L. Vì vậy, cần áp dụng Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu cháu Lộc Triều Phương V, Lộc Lâm S1 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L1 Trần Sang .

Anh Lộc Trần S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lô Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lô Thị L được ly hôn với anh L1 Trần Sang

2. Về con chung: Giao cháu Lộc Triều Phương V, sinh ngày 10/5/2013, cháu Lộc Lâm S1 sinh ngày 22/6/2015 cho chị Lô Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, về cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L1 Trần Sang

Anh Lộc Trần Sang có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lô Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0007497 ngày 11/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

6. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS Tương Dương;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường